

Ngày 31/12/2024	11,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	0%	-8.1%

2024	
ROE	1.3% +/- YoY ▲ 0.1%

Q4/24			
DT thuần	455	QoQ ▲ 40.0 ▲ 9.7%	YoY ▲ 41.0 ▲ 10.0%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	1,749 YoY ▲ 632 ▲ 56.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	52.5	QoQ ▲ 2.50 ▲ 5.0%	YoY ▼ 1.50 ▼ 2.7%
	tỷ VNĐ		

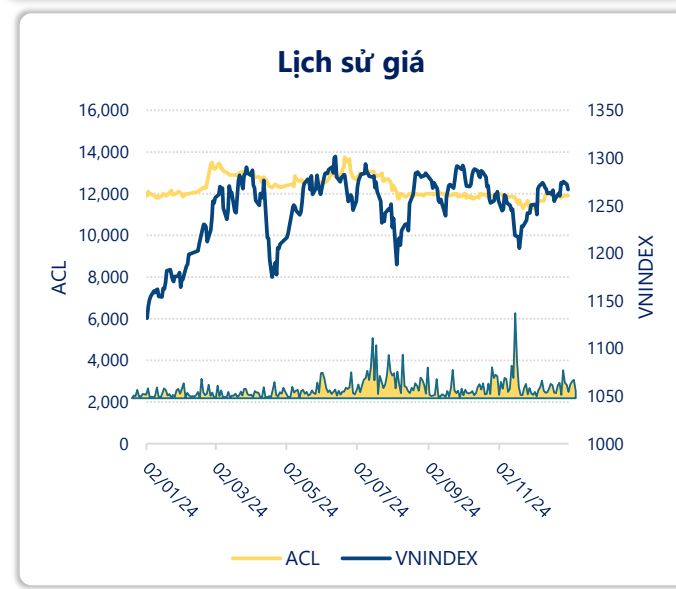
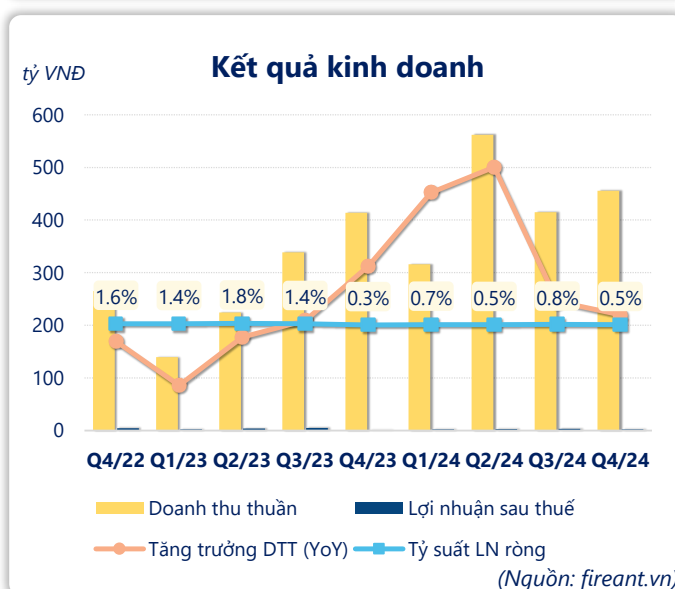
2024	
LN gộp	189 YoY ▲ 23.0 ▲ 14.2%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	2.92	QoQ ▼ 0.99 ▼ 25.2%	YoY ▲ 0.88 ▲ 43.3%
	tỷ VNĐ		

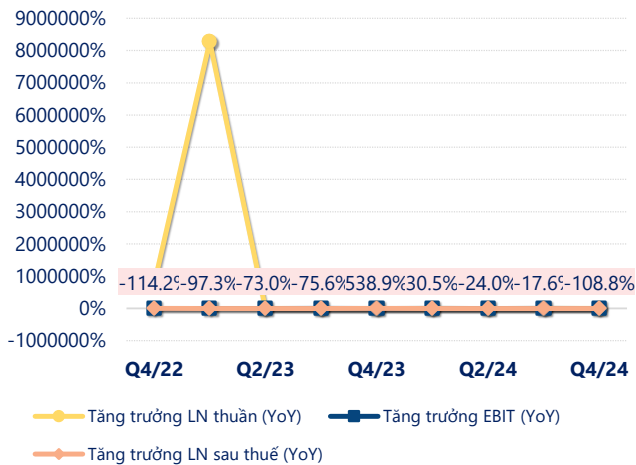
2024	
LN thuần	13.5 YoY ▼ 4.20 ▼ 23.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	2.13	QoQ ▼ 1.22 ▼ 36.5%	YoY ▲ 0.82 ▲ 62.5%
	tỷ VNĐ		

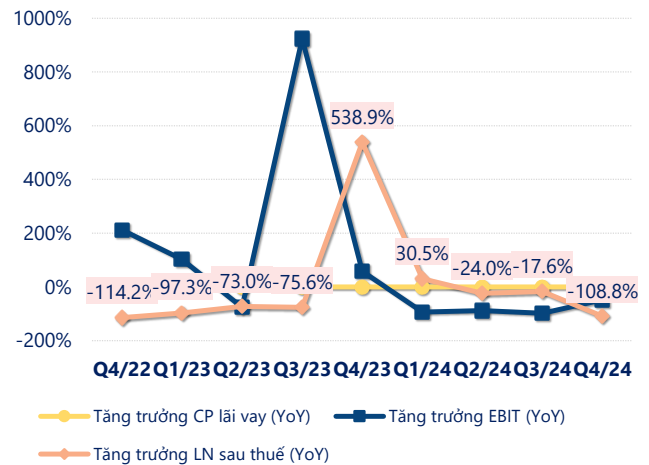
2024	
LN sau thuế	10.5 YoY ▲ 0.65 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ



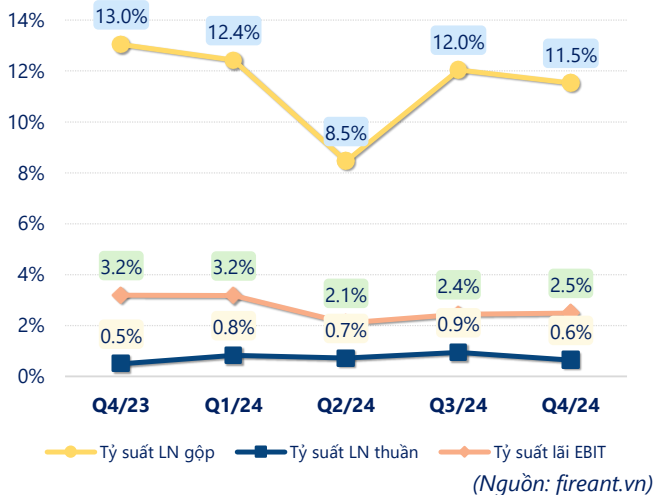
Tăng trưởng lợi nhuận



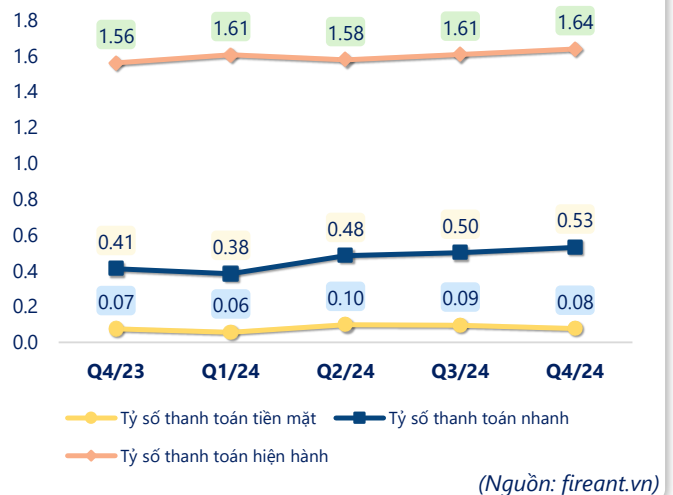
Tăng trưởng chi phí



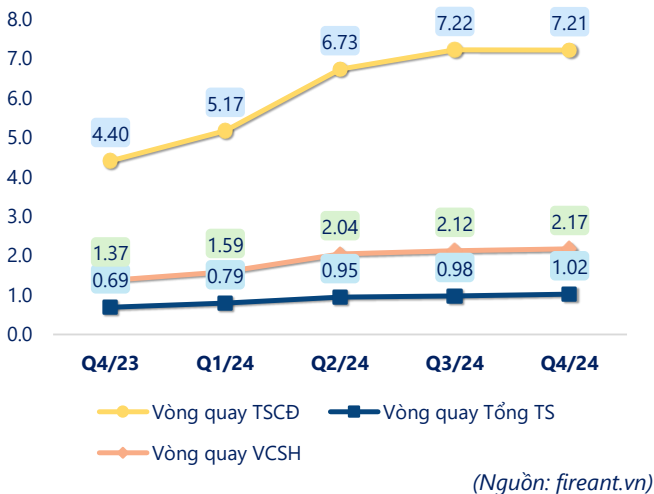
Tỷ suất lợi nhuận



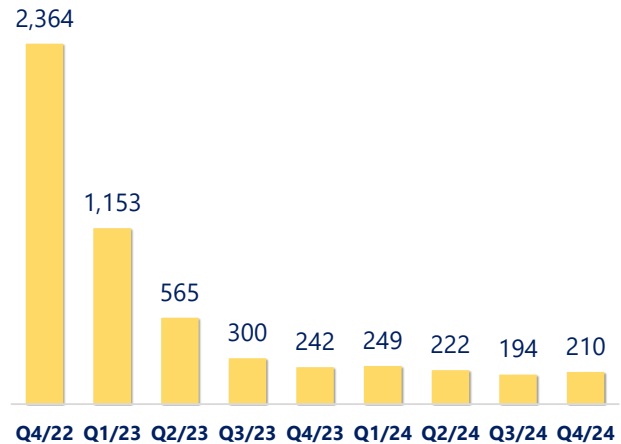
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	455	414	10.0%	1,749	1,117	56.6%
Giá vốn hàng bán	403	360	11.9%	1,559	951	64.0%
Lợi nhuận gộp	52.5	54.0	-2.7%	189	166	14.2%
Doanh thu HĐTC	7.73	3.34	132%	18.8	8.38	125%
Chi phí TC	9.45	12.0	-21.3%	33.4	46.5	-28.2%
Chi phí lãi vay	8.60	11.4	-24.6%	30.1	44.9	-32.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	37.3	25.9	44.1%	115	67.0	72.4%
Chi phí QLDN	10.6	17.4	-39.3%	45.8	43.0	6.4%
LN thuần từ HĐKD	2.92	2.04	43.3%	13.5	17.7	-23.6%
Lợi nhuận khác	-0.18	-0.22	19.4%	-0.32	-3.91	91.8%
LN trước thuế	2.75	1.82	50.9%	13.2	13.7	-4.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.13	1.31	62.5%	10.5	9.85	6.9%
LNST của CĐ cty mẹ	2.13	1.31	62.5%	10.5	9.85	6.9%

(Nguồn: fireant.vn)

